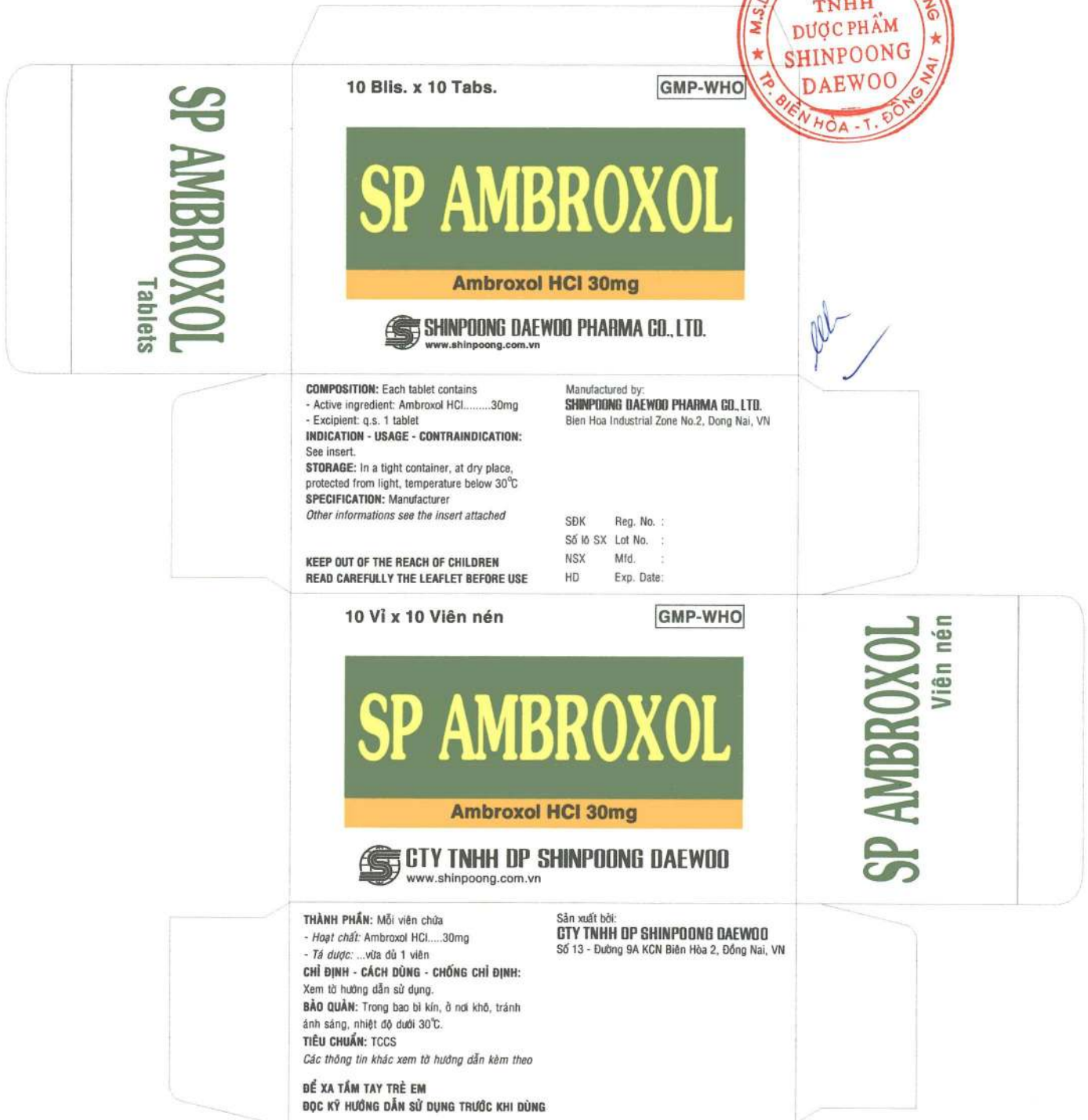


Hộp 10 vỉ x 10 viên

Kích thước thật: 85 x 52 x 37mm





Thuốc long đàm

Viên nén SP AMBROXOL (AmbroxolHCl 30mg)

THÀNH PHẦN

- *Hoạt chất:* Ambroxol HCl.....30mg
- *Tá dược:*Flowlac 100,Cellulose vi tinh thể PH-102, Low-substituted hydroxypropyl cellulose, Natri starch glycolat, Magnesi stearat.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén.

ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

CHỈ ĐỊNH

Thuốc tiêu chất nhầy đường hô hấp, dùng trong các trường hợp:

- Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản, viêm phế quản dạng hen.
- Các bệnh nhân sau mổ và cấp cứu để phòng các biến chứng ở phổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều khuyến cáo dành cho người lớn và trẻ trên 10 tuổi là 30 mg (1 viên)x 3 lần/ngày, uống thuốc sau khi ăn. Nếu dùng kéo dài thì sau đó nên giảm liều xuống 2 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với ambroxol hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Cần chú ý với người bị loét đường tiêu hóa và các trường hợp ho ra máu vì ambroxol có thể làm tan các cục đông fibrin và làm xuất huyết trở lại.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Chưa có dữ liệu về tác dụng có hại khi dùng thuốc trong lúc mang thai. Cần thận trọng khi dùng thuốc trong 3 tháng đầu của thai kỳ.
- Chưa có thông tin về nồng độ của bromhexin cũng như ambroxol trong sữa.

TÁC ĐỘNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có tài liệu báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Dùng ambroxol với kháng sinh (amoxycilin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh trong nhu mô phổi.
- Không phối hợp với các thuốc chống ho.
- Chưa có báo cáo về tương tác bất lợi với các thuốc khác trên lâm sàng.

TÁC DỤNG PHỤ

- **Thường gặp:** tai biến nhẹ, chủ yếu sau khi tiêm như ợ nóng, khó tiêu, đôi khi buồn nôn, nôn.
- **Ít gặp:** dị ứng, chủ yếu phát ban.
- **Hiếm gặp:** phản ứng kiểu phản vệ cấp tính nặng, nhưng chưa chắc chắn là có liên quan đến ambroxol, miệng khô, và tăng các transaminase.

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng phụ gặp phải khi dùng thuốc.

ĐƯỢC LỰC HỌC

- Ambroxol là chất chuyển hóa của bromhexin, có tác dụng long đàm và làm tiêu chất nhầy nhưng chưa được chứng minh đầy đủ. Một vài nghiên cứu cho thấy ambroxol cải thiện được triệu chứng và làm giảm số đợt cấp tính trong viêm phế quản.
- Thuốc có tác dụng khá đối với người bệnh có tắc nghẽn phổi nhẹ và trung bình.
- Khí dung ambroxol có tác dụng tốt đối với người bệnh ứ protein phế nang, mà không chịu rửa phế nang.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

- Ambroxol hấp thụ nhanh và gần như hoàn toàn với liều điều trị. Nồng độ tối đa trong huyết tương đạt được trong vòng 0,5 – 3 giờ sau khi dùng thuốc.
- Thuốc liên kết với protein huyết tương xấp xỉ 90%.
- Ambroxol khuếch tán nhanh từ máu đến mô với nồng độ thuốc cao nhất trong phổi. Nửa đời trong huyết tương từ 7 – 12 giờ.
- Khoảng 30% liều uống thải qua vòng hấp thu đầu tiên. Ambroxol được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Tổng lượng bài tiết qua thận xấp xỉ 90%.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ



Chưa có dữ liệu về các triệu chứng quá liều ở người. Các biện pháp xử lý khi xảy ra quá liều chủ yếu là điều trị triệu chứng.

KHUYẾN CÁO

- Tránh xa tầm tay trẻ em.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

BẢO QUẢN: Trong bao bì kín, ở nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.



Nhà sản xuất: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO**

Nhà máy: Số 13, Đường 9A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Văn phòng: Phòng 5 & 7, Tầng 9, Tháp R1, Tòa nhà Everrich, Số 968 Đường 3/2, P. 15, Q. 11, TP. HCM.

ĐT : (08) 222 50683

Fax : (08) 222 50682

Email: shinpoong@spd.com.vn



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng